

## 留置導尿管之護理指導(越南文)

### Hướng dẫn điều dưỡng đặt ống dẫn niệu

- 一、維持導尿管管路順暢，避免導尿管扭曲或壓迫，及防止滑脫或牽扯時造成血尿之情形。

Giữ cho ống dẫn niệu thông thoáng, tránh đường ống dẫn niệu gấp hoặc bị chèn ép, và tránh gây ra tình trạng niệu ra máu khi bị tuột ra hoặc bị kéo.

- 二、男性病人導尿管應用膠帶以  $\Omega$  方式固定於大腿內側或下腹部，以活動時不致拉扯導尿管為原則；女性病人導尿管應用膠帶以  $\Omega$  方式固定於大腿內側（圖一），避免滑脫或牽扯。

Ống dẫn niệu của bệnh nhân nam cần dùng băng dính cố định theo dạng  $\Omega$  vào bên trong đùi hoặc phía bụng dưới, để khi hoạt động không gây ra kéo ống dẫn niệu; Ống dẫn niệu của Bệnh nhân nữ cần dùng băng dính cố định theo dạng  $\Omega$  vào trong đùi (hình 1), tránh tuột ra hoặc bị kéo.



圖一 導尿管應用膠帶以  $\Omega$  方式  
Hình 1 Ống dẫn niệu cần dính bằng băng dính theo cách  $\Omega$

- 三、尿管與尿袋之接頭不可鬆脫，應保持密閉，以防受污染，且尿袋固定時須確認軟袋交接處無壓折情形（圖二圈選處），而尿袋出口應保持關閉。

Đầu nối ống niệu và túi niệu không được rời ra, cần đóng kín, đề phòng bị nhiễm bẩn, khi cố định túi niệu cần xác nhận chỗ nối túi mềm không bị chèn gấp (chỗ khoanh tròn hình 2), và lỗ thoát túi niệu cần đóng kín.

- 四、每天應執行導尿管照護，一般使用肥皂或清水清潔即可。女性病人須每日執行會陰清潔，若有異味或髒污，應增加清潔次數。

Hàng ngày cần thực hiện vệ sinh ống dẫn niệu, thường sử dụng xà phòng và nước sạch vệ sinh. Bệnh nhân nữ cần hàng ngày thực hiện vệ sinh âm hộ, nếu có mùi lạ hoặc bẩn, cần tăng cường số lần vệ sinh.

三軍總醫院 護理部 編印  
泌尿外科

諮詢電話：(02)24633330

五、導尿管更換時機，以儘早移除為原則。

Khi thay ống dẫn niệu, theo nguyên tắc tháo nhanh.

六、導尿管短期留置小於 14 天置放時，導尿管及尿袋，不需固定的時間間隔更換，但當導管發生感染，阻塞，或尿路封閉系統受到損害時，應立即進行更換；另若尿袋髒污、破損、阻塞、滑脫等，應立即更換。

Khi ống dẫn niệu đặt trong thời gian ngắn dưới 14 ngày, thì ống dẫn niệu và túi niệu không cần thay theo thời gian cố định, nhưng khi ống dẫn niệu bị nhiễm bẩn, tắc nghẽn hoặc hệ thống khép kín của đường dẫn nước tiểu bị hỏng, cần lập tức thay ngay; Ngoài ra nếu túi niệu bị bẩn, rách hỏng, tắc nghẽn, long ra.. cần lập tức thay mới.

七、長期留置導尿管者，配合導尿管之材質進行更換：

Trường hợp đặt ống dẫn niệu trong thời gian dài, thực hiện thay tùy theo chất liệu của ống dẫn niệu.

A.乳膠材質導尿管與其尿袋應至少每 28 天更換。

Ống dẫn niệu và túi niệu chất liệu cao su cần tối thiểu 28 ngày thay một lần.

B.矽膠材質導尿管及其尿袋每 2 個月更換。

Ống dẫn niệu và túi niệu chất liệu silicone cứ 2 tháng thay 1 lần.

C.水凝膠塗層之乳膠導尿管及含有銀離子的導尿管及其尿袋每 3 個月更換一次。

Ống dẫn niệu cao su với lớp phủ hydrogel và ống dẫn niệu và túi niệu chứa ion bạc cứ 3 tháng thay 1 lần.

八、尿袋應垂放低於腰部或膀胱水平以下（圖二），但避免垂落於地面，以防尿液逆流，導致尿路感染。

Túi niệu cần đặt thẳng đứng thấp hơn vùng eo hoặc dưới bàng quang (hình 2), nhưng tránh rơi xuống mặt đất, để phòng ngừa nước tiểu trào ngược, dẫn tới nhiễm trùng đường niệu.



圖二 尿袋垂放低於腰部或膀胱水平以下

Hình 2 Túi niệu đặt thẳng đứng thấp hơn vùng eo hoặc phía dưới bàng quang.



九、至少每隔 8 小時，或尿量超過尿袋容量的 1/2 ~ 2/3，或移動病人前需排空尿袋，並維持尿袋密閉。

Tối thiểu cứ 8 tiếng, hoặc khi lượng tiểu vượt quá 1/2-2/3 dung lượng túi niệu hoặc trước khi di chuyển bệnh nhân cần xả hết túi niệu, đồng thời giữ kín túi niệu.

十、於排空尿袋前、後應洗手；倒尿時，尿袋出口處勿接觸盛器，如尿壺、便盆，以避免染污。

Trước, sau khi xả hết túi niệu cần rửa tay, khi đổ nước tiểu, chỗ miệng tháo túi niệu không tiếp xúc với thiết bị đựng, như xô niệu, xô để tránh nhiễm bẩn.

十一、如使用小腿尿袋，應鬆緊合宜的固定於小腿。

Nếu sử dụng túi niệu ở bắp chân, cần cố định co giãn vừa phải ở bắp chân.

十二、若無飲水限制，應多喝水，每天至少 2,000-3,000 mL，促進尿液排出，以預防泌尿道感染。

Nếu không hạn chế uống nước, cần uống nhiều nước, mỗi ngày tối thiểu 2000-3000ml, thúc đẩy xả nước tiểu, phòng ngừa nhiễm trùng đường tiết niệu.

十三、尿管存留時，若出現泌尿道感染症狀時，請立即就醫：發燒、發冷、腰痛或下腹有壓痛、尿液混濁、沉澱物增加或尿液有惡臭、尿道口分泌物增加及血尿等。

Khi giữ lại ống niệu, nếu xuất hiện triệu chứng nhiễm trùng đường tiết niệu, cần lập tức đi khám bác sỹ: sốt, lạnh, đau lưng hoặc ấn đau ở bụng dưới, nước tiểu đục, chất cặn tăng lên hoặc nước tiểu rất khai, chất bài tiết lỗ đường niệu tăng lên và niệu ra máu...

### 參考資料 **Tài liệu tham khảo**

黃惠子、潘美蓉 (2021)·排泄的需要·於王桂芸總校閱，*基本護理學下冊* (九版，342-345 頁)·永大。

Fekete, T. (2021). Catheter-associated urinary tract infection in adults. *UpToDate*. Retrieved July 24, 2021, from <https://www.uptodate.com/contents/catheter-associated-urinary-tract-infection-in-adults>

Schaeffer, A., & Richie, J. (2021). Placement and management of urinary bladder catheters in adults. *UpToDate*. Retrieved March 24, 2021, from

三軍總醫院 護理部 編印  
泌尿外科

諮詢電話：(02)24633330



<https://www.uptodate.com/contents/placement-and-management-of-urinary-bladder-catheters-in-adults>

Zurmehly, J. (2018). Implementing a nurse-driven protocol to reduce catheter-associated urinary tract infections in a long-term acute care hospital. *The Journal of Continuing Education in Nursing*, 49(8), 372-377.

### 護理指導評值 **Đánh giá hướng dẫn điều dưỡng**

1. ( ) 導尿管留置時應每天執行導尿管照護？  
Khi đặt ống dẫn niệu cần thực hiện vệ sinh ống dẫn niệu hàng ngày?
2. ( ) 於站姿或躺姿時，尿袋都應垂放低於腰部或膀胱水平以下？  
Khi đứng lên hoặc nằm, túi niệu đều cần đặt thẳng đứng thấp hơn vùng eo hoặc phía dưới bàng quang?
3. ( ) 排空尿袋前不需洗手，只要於排空尿袋後再洗手即可？  
Trước khi xả hết túi niệu không cần rửa tay, chỉ cần sau khi xả hết túi niệu mới rửa tay?
4. ( ) 何時應排空尿袋？(1)至少每隔 8 小時 (2)尿袋 1/2~2/3 滿 (3)移動病人前 (4)以上皆是。  
Cần xả hết túi niệu lúc nào? (1) Tối thiểu cần cách 8 tiếng (2) túi niệu đầy 1/2~2/3 (3) Trước khi di chuyển bệnh nhân (4) Tất cả đáp án trên đều đúng.
5. ( ) 導尿管應定期更換，但發生何種情況時需立即更換？(1)滑脫 (2)阻塞 (3)破裂 (4)以上皆是。  
Ống dẫn niệu cần thay định kỳ, nhưng cần lập tức thay vào lúc nào? (1) Trượt ra (2) Tắc nghẽn (3) Rách vỡ (4) Tất cả đáp án trên đều đúng.
6. ( ) 當出現何種症狀時，需立即就醫？(1)發燒、發冷 (2)尿液混濁 (3)血尿 (4)以上皆是。  
Khi xuất hiện triệu chứng dưới đây, cần lập tức đi khám bác sỹ? (1) Sốt, lạnh (2) Nước tiểu đục (3) Tiểu ra máu (4) Tất cả đáp án trên đều đúng.

(答對 5-6 題⇒完全了解；答對 3-4 題⇒部分了解；答對 1-2 題⇒完全不瞭解)  
(Trả lời đúng 5-6 câu ⇒ Hiểu hoàn toàn, Trả lời đúng 3-4 câu ⇒ Hiểu một phần, Trả lời đúng 1-2 câu ⇒ Hoàn toàn không hiểu)

1.(O) 2.(O) 3.(X) 4.(4) 5.(4) 6.(4)

三軍總醫院 護理部 編印  
泌尿外科  
諮詢電話：(02)24633330